ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRẦN PHÚ

CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

BỘ TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

PHÒNG: VĂN HÓA – XÃ HỘI

NĂM 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRẦN PHÚ
PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM 2026

Phòng Văn hóa – Xã hội phấn đấu thực hiện các mục tiêu chất lượng sau:

1. Chất lượng giải quyết công việc theo hồ sơ (hồ sơ hợp lệ) được thực hiện 100% theo đúng trình tự quy định của các quy trình quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 đang áp dụng.

2. 100% hồ sơ công việc được giải quyết đúng thời gian quy định, không để hồ sơ quá hạn; quyết tâm để các tổ chức, công dân hài lòng khi đến giao dịch công tác.

3. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức cơ quan luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức; giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, vững về tư tưởng chính trị; có thái độ nhiệt tình, cầu thị, trách nhiệm cao trong giải quyết công việc; hiểu dân, có trách nhiệm với Nhân dân, không gây sách nhiễu, phiền hà.

4. Tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, tăng cường phối hợp trong xử lý công việc; đảm bảo 100% kiểm soát tài liệu và hồ sơ; thực hiện đúng các quy chế, quy trình, hướng dẫn, biểu mẫu; áp dụng cơ chế *"Một cửa, một cửa liên thông"* trong giải quyết công việc.

5. 100% công chức, viên chức triển khai và sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã trong việc chuyển đổi số tại xã.

6. Có ít nhất 01 sáng kiến hoặc giải pháp trong công việc được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp xã.

7. 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố, kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia được triển khai thực hiện./.

Trần Phú, ngày 16 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

TRƯỞNG PHÒNG
HOÀNG THỊ THU

KẾ HOẠCH

Thực hiện mục tiêu chất lượng của Phòng năm 2026

1. Mục tiêu 1: Chất lượng giải quyết công việc theo hồ sơ (hồ sơ hợp lệ) được thực hiện 100% theo đúng trình tự quy định của các quy trình quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 đang áp dụng.

STT	Nội dung công việc	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Bố trí nhân sự, sắp xếp công việc hợp lý	Các công chức có liên quan đến giải quyết các thủ tục hành chính công	Sau mỗi thủ tục hành chính công được giải quyết	Khi có phát sinh
2	Xây dựng các hướng dẫn công việc (nếu cần) cho từng cá nhân có liên quan	Các công chức chuyên môn	Khi cần thiết	Thường xuyên
3	Tuân thủ các quy trình ISO 9001 đã xây dựng	Các công chức chuyên môn	Từ khi chính thức áp dụng	Thường xuyên
4	Khi phát hiện sai sót, tiến hành trao đổi thông tin hợp lý để hiệu chỉnh, khắc phục trước khi chuyển giao cho tổ chức/công dân	Tất cả cán bộ, công chức, viên chức thuộc Phòng	Từ khi chính thức áp dụng Hệ thống QLCL	Thường xuyên

2. Mục tiêu 2: 100% hồ sơ công việc được giải quyết đúng thời gian quy định, không để hồ sơ quá hạn; quyết tâm để các tổ chức, công dân hài lòng khi đến giao dịch công tác.

STT	Nội dung công việc	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Phòng xác định thời gian cho từng bước công việc	Các công chức chuyên môn	Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy	Quý 1

STT	Nội dung công việc	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	Kiểm soát chặt chẽ thời gian thực hiện (của từng hồ sơ và so sánh với quy định)	Lãnh đạo Phòng	ban nhân dân xã	Hàng tháng
3	Hồ sơ trả tổ chức, công dân phải đảm bảo theo đúng thời gian quy định	Các công chức chuyên môn		Hàng ngày

3. Mục tiêu 3: Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức cơ quan luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức; giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, vững về tư tưởng chính trị; có thái độ nhiệt tình, cầu thị, trách nhiệm cao trong giải quyết công việc; hiểu dân, có trách nhiệm với Nhân dân, không gây sách nhiễu, phiền hà.

STT	Nội dung công việc	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo, phổ biến nâng cao trình độ, nhận thức tập thể cán bộ, công chức	Công chức phụ trách	Trưởng phòng	Quý 1
2	Tiếp nhận phản hồi, thu thập các thông tin đánh giá sự thoả mãn về dịch vụ hành chính từ của tổ chức công dân	Lãnh đạo Phòng	Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân xã	Thường xuyên
3	Tiếp cận các luồng thông tin (trực tiếp, công văn, điện thoại, email ...) liên quan đến việc phản ánh thủ tục giải quyết			Thường xuyên
4	Quán triệt tinh thần "công tâm, minh bạch, đúng pháp luật, đúng hẹn"			Thường xuyên
5	Thường xuyên kiểm soát việc thụ lý và giải quyết hồ sơ của Phòng chuyên môn			Thường xuyên
6	Xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với các trường hợp có vi phạm			Thường xuyên

4. Mục tiêu 4: Tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, tăng cường phối hợp trong xử lý công việc; đảm bảo 100% kiểm soát tài liệu và hồ sơ; thực hiện đúng các quy chế, quy trình, hướng dẫn, biểu mẫu; áp dụng cơ chế *"Một cửa, một cửa liên thông"* trong giải quyết công việc.

STT	Nội dung công việc	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Người tiếp nhận hồ sơ phải hiểu và nắm rõ các danh mục hồ sơ, quy trình giải quyết liên quan đến cung cấp dịch vụ hành chính công	Người tiếp nhận hồ sơ	Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã	Thường xuyên
2	Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ thông qua việc tham gia trực tiếp vào quy trình giải quyết công việc	Lãnh đạo Phòng Người tiếp nhận hồ sơ		Định kỳ 6 tháng
3	Bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm và quy tắc ứng xử tại công sở cho những người nhận và trả kết quả	Lãnh đạo Phòng Người tiếp nhận hồ sơ		Định kỳ hàng quý
4	Tuân thủ quy trình giải quyết công việc hành chính	Người tiếp nhận hồ sơ		Hàng ngày
5	Thực hiện các hành động phòng ngừa khi có nguy cơ không đạt được mục tiêu chất lượng	Các công chức chuyên môn		Khi có nguy cơ
6	Tiếp thu ý kiến đóng góp của Phòng và khắc phục sai sót kịp thời	Các công chức chuyên môn		Thường xuyên

5. Mục tiêu 5: 100% công chức, viên chức triển khai và sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã trong việc chuyển đổi số tại xã.

STT	Nội dung công việc	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình "Chuyển đổi số" và Đề án "Xây dựng xã trở thành xã nông thôn mới" năm 2026	Lãnh đạo Phòng	Các công chức chuyên môn	Quý 1
2	Tổ chức xem xét và phê duyệt kế hoạch	Lãnh đạo Phòng	Các công chức chuyên môn	Quý 1
3	Tổ chức nâng cấp, bổ sung trang thiết bị, phương tiện	Lãnh đạo Phòng	Các công chức chuyên môn	Theo kế hoạch
4	Phổ biến, hướng dẫn, tập huấn cách thức sử dụng cho cán bộ, công chức	Lãnh đạo Phòng	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên
5	Thường xuyên kiểm soát quá trình sử dụng và thực hiện truyền tải thông tin	Lãnh đạo Phòng	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên

6. Mục tiêu 6: Có ít nhất 01 sáng kiến hoặc giải pháp trong công việc được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp xã.

STT	Nội dung công việc	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Đăng ký nội dung sáng kiến	Các công chức chuyên môn	Lãnh đạo Phòng	Quý 1
2	Tổ chức xem xét và phê duyệt nội dung	Lãnh đạo Phòng	Các công chức chuyên môn	Quý 2
3	Triển khai xây dựng mô hình	Lãnh đạo Phòng	Các công chức chuyên môn	Quý 3
4	Áp dụng thực hiện tại đơn vị	Cơ quan đơn vị được triển khai ứng dụng	Lãnh đạo Phòng	Quý 3

7. Mục tiêu 7: 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố, kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia được triển khai thực hiện trên địa bàn xã.

STT	Nội dung công việc	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Triển khai các thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt	Các công chức chuyên môn	Lãnh đạo Phòng	Thường xuyên

2	Thực hiện tiếp nhận, xử lý, trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố	Các công chức chuyên môn	Lãnh đạo Phòng	Thường xuyên
3	Định kỳ thống kê báo cáo kết quả thực hiện giải quyết thủ tục hành chính	Các công chức chuyên môn	Lãnh đạo Phòng	Thường xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRẦN PHÚ
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU CẦN KIỂM SOÁT

A. TÀI LIỆU CHUNG CỦA HTQLCL

STT	Tên tài liệu	Mã số tài liệu	Lần ban hành	Ngày hiệu lực	Lần ban hành và ngày hiệu lực			
					Lần	Ngày hiệu lực	Lần	Ngày hiệu lực
1.	Chính sách chất lượng	CSCL	01	…/…/…..				
2.	Mục tiêu chất lượng	MTCL	01	17/8/2026				
3.	Mô hình Hệ thống quản lý chất lượng	MHHTQL	01	17/8/2026				
4.	Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản	HD.01	01	17/8/2026				
5.	Hướng dẫn Quản lý rủi ro và cơ hội (phương pháp định tính)	HD.02	01	17/8/2026				
6.	Hướng dẫn đánh giá nội bộ	HD.03	01	17/8/2026				
7.	Hướng dẫn kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	HD.04	01	17/8/2026				

B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI			
I	**LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI**		
1.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	QT.BTXH.01	
2.	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	QT.BTXH.02	
3.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	QT.BTXH.03	
4.	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	QT.BTXH.04	
5.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	QT.BTXH.05	
6.	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	QT.BTXH.06	
7.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	QT.BTXH.07	
8.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QT.BTXH.08	
9.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	QT.BTXH.09	
10.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	QT.BTXH.10	
II	**LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM**		

1.	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	QT.DS.01	
III	**PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**		
1.	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	QT.TNXH.01	
2.	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	QT.TNXH.02	
3.	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	QT.TNXH.03	
4.	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	QT.TNXH.04	
5.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	QT.TNXH.05	
IV	**LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**		
1.	Đề nghị xét tặng Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"	QT.TĐKT.01	
2.	Xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	QT.TĐKT.02	
3.	Xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	QT.TĐKT.03	
V	**LĨNH VỰC TRẺ EM**		
1.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QT.TE.01	
2.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi	QT.TE.02	

	trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em		
3.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QT.TE.03	
4.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QT.TE.04	
5.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QT.TE.05	
6.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	QT.TE.06	
VI	**LĨNH VỰC GIA ĐÌNH**		
1.	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	QT.GĐ.01	
2.	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	QT.GĐ.02	
VII	**PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**		
1.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.ĐT.01	
2.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.ĐT.02	

3.	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.ĐT.03	
4.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.ĐT.04	
VIII	**LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO, VĂN HÓA; DI SẢN VĂN HÓA**		
1.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	QT.VH.01	
2.	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	QT.VH.02	
3.	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	QT.TDTT.01	
4.	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	QT.DSVH.01	
5.	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	QT.DSVH.02	
IX	**LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG**		
1.	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	QT.NCC.01	
2.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	QT.NCC.02	
3.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	QT.NCC.03	

4.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	QT.NCC.04	
5.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QT.NCC.05	
6.	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	QT.NCC.06	
7.	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	QT.NCC.07	
8.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	QT.NCC.08	
9.	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT.NCC.09	
10.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QT.NCC.10	
11.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QT.NCC.11	
12.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	QT.NCC.12	

13.	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	QT.NCC.13	
14.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	QT.NCC.14	
15.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	QT.NCC.15	
16.	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	QT.NCC.16	
17.	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	QT.NCC.17	
18.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	QT.NCC.18	
19.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	QT.NCC.19	
20.	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	QT.NCC.20	
21.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	QT.NCC.21	
22.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	QT.NCC.22	
23.	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	QT.NCC.23	
24.	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	QT.NCC.24	

25.	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	QT.NCC.25	
26.	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QT.NCC.26	
27.	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	QT.NCC.27	
28.	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	QT.NCC.28	
29.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	QT.NCC.29	
30.	Thủ tục "Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế"	QT.NCC.30	
X	**QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC; LĨNH VỰC HỘI QUỸ**		
1.	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	QT.QLLĐNN.01	
2.	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	QT.QLNN.HQ.01	
3.	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	QT.QLNN.HQ.02	
4.	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	QT.QLNN.HQ.03	

5.	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	QT.QLNN.HQ.04	
6.	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	QT.QLNN.HQ.05	
7.	Công nhận ban vận động thành lập hội	QT.QLNN.HQ.06	
8.	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	QT.QLNN.HQ.07	
9.	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	QT.QLNN.HQ.08	
10.	Hội tự giải thể	QT.QLNN.HQ.09	
11.	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	QT.QLNN.HQ.10	
12.	Thành lập hội	QT.QLNN.HQ.11	
13.	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	QT.QLNN.HQ.12	
14.	Quỹ tự giải thể	QT.QLNN.HQ.13	
15.	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	QT.QLNN.HQ.14	
16.	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	QT.QLNN.HQ.15	
XI	**LĨNH VỰC VIỆC LÀM**		
1.	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động.	QT.VL.01	

2.	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.	QT.VL.02	
XII	**LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO**		
1.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức trong một xã	QT.TNTG.01	
2.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	QT.TNTG.02	
3.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	QT.TNTG.03	
4.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (cấp xã)	QT.TNTG.04	
5.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	QT.TNTG.05	
6.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	QT.TNTG.06	
7.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	QT.TNTG.07	
8.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (cấp xã)	QT.TNTG.08	
9.	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	QT.TNTG.09	

XIII	**LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC**		
1.	Công nhận người có uy tín	QT.DT.01	
2.	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	QT.DT.02	
XIV	**CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC**		
1.	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	QT.CSGD.01	
2.	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	QT.CSGD.02	
3.	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	QT.CSGD.03	
4.	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	QT.CSGD.04	
5.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	QT.CSGD.05	
6.	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	QT.CSGD.06	
7.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	QT.CSGD.07	

XV	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON**		
1.	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT.GDMN.01	
2.	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT.GDMN.02	
3.	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT.GDMN.03	
4.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	QT.GDMN.04	
5.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	QT.GDMN.05	
XVI	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**		
1.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	QT.GDNN.01	
2.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	QT.GDNN.02	
XVII	**GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**		
1.	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	QT.GDTX.01	
2.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	QT.GDTX.02	
3.	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	QT.GDTX.03	

4.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	QT.GDTX.04	
XVIII	**GIÁO DỤC TIỂU HỌC**		
1.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	QT.GDTH.01	
2.	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	QT.GDTH.02	
3.	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	QT.GDTH.03	
4.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	QT.GDTH.04	
5.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	QT.GDTH.05	
6.	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	QT.GDTH.06	
XIX	**GIÁO DỤC TRUNG HỌC**		
1.	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	QT.GDTrH.01	
2.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	QT.GDTrH.02	
3.	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	QT.GDTrH.03	
4.	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	QT.GDTrH.04	

5.	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	QT.GDTrH.05	
6.	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	QT.GDTrH.06	
7.	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	QT.GDTrH.07	
8.	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	QT.GDTrH.08	
9.	Tuyển sinh trung học cơ sở	QT.GDTrH.09	
10.	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	QT.GDTrH.10	
11.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	QT.GDTrH.11	
XX	**GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN; KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG**		
1.	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	QT.GD&ĐT.01	
2.	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	QT.GD&ĐT.02	
3.	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	QT.GD&ĐT.03	
4.	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	QT.GD&ĐT.04	
5.	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	QT.GD&ĐT.05	

6.	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	QT.GD&ĐT.06	
7.	Xét, cấp học bổng chính sách	QT.GD&ĐT.07	
8.	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	QT.GD&ĐT.08	
9.	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	QT.GD&ĐT.09	
10.	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	QT.GD&ĐT.10	
11.	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	QT.GD&ĐT.11	
12.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	QT.GD&ĐT.12	
13.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	QT.GD&ĐT.13	
14.	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	QT.GD&ĐT.14	
15.	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	QT.GD&ĐT.15	
16.	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	QT.GD&ĐT.16	
17.	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức	QT.GD&ĐT.17	

	kinh tế, doanh nghiệp nhà nước		
18.	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	QT.GD&ĐT.18	
19.	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	QT.GD&ĐT.19	
XXI	**VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ**		
1.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	QT.VBCC.01	
2.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	QT.VBCC.02	
XXII	**LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**		
1.	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	QT.CCVC.01	
2.	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)	QT.CCVC.02	
3.	Thủ tục xét tuyển Viên chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)	QT.CCVC.03	

UBND XÃ TRẦN PHÚ
PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU BÊN NGOÀI

STT	Tên văn bản	Số hiệu văn bản	Ngày hiệu lực	Tình trạng (thay thế, sửa đổi, bổ sung,…)
1.	Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019	46/2019/QH14	01/7/2020	Đang hiệu lực
2.	Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022	06/2022/QH15	01/01/2024	Đang hiệu lực
3.	Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016)	02/2016/QH14	01/01/2018	Đang hiệu lực
4.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018	26/2018/QH14	01/01/2019	Đang hiệu lực
5.	Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024	45/2024/QH15	01/7/2025	Đang hiệu lực
6.	Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	152/2025/NĐ-CP	01/7/2025	Hết hiệu lực ngày 01/3/2027
7.	Nghị định số 121/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính	121/2026/NĐ-CP	05/4/2026	Đang hiệu lực
8.	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	120/2020/NĐ-CP	01/12/2020	Đang hiệu lực
9.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo	95/2023/NĐ-CP	30/3/2024	Đang hiệu lực
10.	Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong Lĩnh vực Nội vụ	09/2025/TT-BNV	01/7/2025	Đang hiệu lực

STT	Tên văn bản	Số hiệu văn bản	Ngày hiệu lực	Tình trạng (thay thế, sửa đổi, bổ sung,...)
11.	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	03/2026/NĐ-CP	01/3/2026	Đang hiệu lực
12.	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội	110/2018/NĐ-CP	15/10/2018	Đang hiệu lực
13.	Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể	215/2025/NĐ-CP	17/9/2025	Đang hiệu lực
14.	Nghị định 86/2023/NĐ-CP ngày 7/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "gia đình văn hóa", "thôn, tổ dân phố văn hóa", "xã, phường, thị trấn tiêu biểu"	86/2023/NĐ-CP	30/01/2024	Đang hiệu lực
15.	Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội	176/2025/NĐ-CP	01/7/2025	Đang hiệu lực
16.	Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng	147/2024/NĐ-CP	25/12/2024	Đang hiệu lực
17.	Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện	93/2020/NĐ-CP	05/10/2020	Đang hiệu lực
18.	Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 09 tháng 12 năm 2020 ưu đãi người có công với cách mạng	02/2020/UBTVQH 14	01/7/2021	Đang hiệu lực

STT	Tên văn bản	Số hiệu văn bản	Ngày hiệu lực	Tình trạng (thay thế, sửa đổi, bổ sung,…)
19.	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	131/2021/NĐ-CP	15/02/2022	Đang hiệu lực
20.	Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010	51/2010/QH12	01/01/2011	Đang hiệu lực
21.	Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật	28/2012/NĐ-CP	01/6/2012	Đang hiệu lực
22.	Quyết định 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh	04/2022/QĐ-TTg	15/4/2022	Đang hiệu lực
23.	Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện	01/2019/TT-BLĐTBXH	15/3/2019	Đang hiệu lực
24.	Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách,giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện	01/2020/TT-BVHTTDL	09/7/2020	Đang hiệu lực
25.	Luật Giáo dục năm 2019	43/2019/QH14	01/7/2020	Đang hiệu lực
26.	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 5/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong Lĩnh vực giáo dục	125/2024/NĐ-CP	20/11/2024	Đang hiệu lực
27.	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	84/2020/NĐ-CP	01/9/2020	Đang hiệu lực
28.	Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập	24/2021/NĐ-CP	15/5/2021	Đang hiệu lực
29.	Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ Trường mầm non.	52/2020/TT-BGDĐT	31/3/2021	Đang hiệu lực
30.	Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ	02/2010/TT-	11/02/2010	Đang hiệu lực

STT	Tên văn bản	Số hiệu văn bản	Ngày hiệu lực	Tình trạng (thay thế, sửa đổi, bổ sung,...)
	trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non.	BGDĐT		
31.	Bộ Luật Lao động	45/2019/QH14	01/01/2021	Đang hiệu lực
32.	Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 04 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng	23/2016/NĐ-CP	27/5/2016	Đang hiệu lực
33.	Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 Ưu đãi người có công với cách mạng	02/2020/UBTVQH 14	01/7/2021	Đang hiệu lực
34.	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	131/2021/NĐ-CP	15/02/2022	Đang hiệu lực
35.	Thông tư hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân	05/2013/TT-BLĐTBXH	01/7/2013	Đang hiệu lực
36.	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	20/2021/NĐ-CP	01/7/2021	Đang hiệu lực
37.	Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	140/2018/NĐ-CP	08/10/2018	Đang hiệu lực
38.	Thông tư 02/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 24 tháng 6 năm 2021 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	02/2021/TT-BLĐTBXH	08/8/2021	Đang hiệu lực
39.	Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	118/2025/NĐ-CP	01/7/2025	Đang hiệu lực
40.	Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025	03/2025/TT-VPCP	15/9/2025	Đang hiệu lực

STT	Tên văn bản	Số hiệu văn bản	Ngày hiệu lực	Tình trạng (thay thế, sửa đổi, bổ sung,...)
	của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia			